

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HSST
Ngày: 03/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

Ông Ngô Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V

- Đại diện VKSND huyện V tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 20/10/2022 đối với:

*** Bị cáo:** Họ và tên: **Bùi Ngọc H**; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm: 1977; Nơi sinh: thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT/ Nơi ở: tổ 22, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Ngọc L; Con bà: Vũ Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; Có hai con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 11/01/2002, bị Công an phường K, quận Đ, TP Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. (Đã được xóa)

- Ngày 16/9/2004, bị Công an quận H, TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. (Đã được xóa)

- Ngày 21/10/2004, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Đã được xóa án tích)

- Ngày 13/6/2008, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Bùi Thị N, SN 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 22, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

Anh Trần Xuân H, SN 1989 (Vắng mặt)

HKTT: thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 23/6/2022, Công an xã P, huyện V tuần tra tại đường nội khu trước cổng công trình CT21 - CT22 tại khu đô thị E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành kiểm tra Bùi Ngọc H, sinh năm 1977 ở tổ 22, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, phát hiện: tại kẽ giữa ngón chân cái và ngón chân trở của bàn chân phải H có 01 gói giấy màu trắng, kích thước (2 x 1,3)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. H khai nhận chất màu trắng dạng cục và bột nói trên là ma túy loại Heroin, H mua là để sử dụng. Công an xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói giấy như nêu ở trên (niêm phong ký hiệu M). Ngoài ra còn thu giữ của H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 36N6-1599, trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô số 072289 mang tên Văn Đức C, 01 căn cước công dân cất góc mang tên Bùi Ngọc H. Cùng ngày, Công an xã P chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, người bị bắt quả tang và vật chứng liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc H tại tổ 22, phường L, quận H, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quyết định trưng cầu giám định mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M. Tại bản kết luận giám định số 285/KL-KTHS(MT) ngày 26/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Hưng Yên xác định: *Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M, có khối lượng là: 0,304g, là ma túy, loại: Heroin.*

Quá trình điều tra, Bùi Ngọc H khai nhận: Bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroin nên khoảng 23 giờ ngày 22/6/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 36N6-1599 đến cổng công trường CT21-CT22 khu đô thị E thuộc địa phận xã P để gặp một thanh niên tên là Sơn (không rõ lý lịch cụ thể) và mua của người này 500.000đ ma túy loại Heroine. Người này nhận tiền của H rồi chỉ cho H đi ra chỗ bụi cây cách chỗ H và Sơn khoảng 5 mét lấy 01 gói giấy màu trắng được cài ở trên cành cây. H kẹp gói giấy trên vào kẽ giữa ngón chân cái và ngón chân trỏ của bàn chân phải rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Đối với chiếc xe mô tô mà H đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, xác định chiếc xe này có đăng ký quyền sở hữu mang tên anh Văn Đức C, sinh năm 1969 ở số nhà 141-143 phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Anh C đã bán chiếc xe này nhưng không nhớ bán cho ai ở đâu. Kết quả tra cứu thì không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Qua xác minh thì chị Bùi Thị N, sinh năm 1975 (là chị gái của Bùi Ngọc H) xác định chiếc xe trên là do chị mua từ năm 2014 của người không rõ tên, địa chỉ và đầu tháng 6/2022 có cho Bùi Ngọc H mượn để làm phương tiện đi lại, nhưng không biết H sử dụng xe để đi mua ma túy.

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho H, do không xác định được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Ngọc H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSVG ngày 03/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc H về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Ngọc H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị HĐXX trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 36N6-1599 và đăng ký xe cho chị Bùi Thị N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị N đề nghị HĐXX trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 36N6-1599 và đăng ký xe cho chị và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định, bên trong chứa 0,290 gam Heroine, 01 gói giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Trả lại chị Bùi Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 36N6-1599 và đăng ký xe của chiếc xe mô tô này.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 00 giờ 05 phút ngày 23/6/2022, tại công công trường CT21-CT22 khu đô thị E thuộc địa phận xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Bùi Ngọc H đã cất giấu trái phép 0,304g ma túy loại Heroine trên người để sử dụng thì bị Công an xã P phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó,

hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng ma túy, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 285/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa: 0,290g ma túy, loại Heroine, 01 gói giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 36N6-1599, số khung: 2B5607Y021476, số máy: 2B56021476 H dùng để đi mua ma túy được xác định không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, lời khai của anh Văn Đức C - người đứng tên đăng ký xe thể hiện anh C đã mua chiếc xe trên cách đây khoảng 15 năm và đã bán chiếc xe trên nhưng không nhớ bán cho ai, bán khi nào. Bị cáo H và chị Bùi Thị N (chị ruột của H), chị Nguyễn Thị M (vợ của H) khẳng định chiếc xe này

là của chị N, chị N khai chị mua của một người đàn ông khoảng năm 2014 nhưng không nhớ mua của ai và không có giấy tờ mua bán. Như vậy, không có căn cứ về việc chiếc xe trên liên quan đến vụ việc vi phạm pháp luật khác, không có tranh chấp về quyền sở hữu, chị N không biết H dùng xe của mình đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị Bùi Thị N là người quản lý hợp pháp. 01 đăng ký mô tô, xe máy số 072289 của chiếc xe mô tô trên do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp cho Văn Đức C cần trả lại chị N để sử dụng.

- 01 căn cước công dân số 001077009903 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/4/2018 cho Bùi Ngọc H là giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác: Đối tượng bán ma túy cho H theo lời khai của H tên là Sơn nhưng không xác định được lý lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 Điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/06/2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 285/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa: 0,290g ma túy, loại Heroine, 01 gói giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại chị Bùi Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 36N6-1599, số khung: 2B5607Y021476, số máy: 2B56021476 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 072289 của chiếc xe mô tô trên do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp cho Văn Đức C.

- Trả lại bị cáo Bùi Ngọc H 01 căn cước công dân số 001077009903 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/4/2018 cho Bùi Ngọc H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, riêng Căn cước công dân của bị cáo và đăng ký xe mô tô đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN